

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 3 (2022-2023)

Lớp học phần: [23400601] - Bóng đá 1 (CCQ2118C - 234006 - 01)

STT	Thông tin sinh viên						TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2122170112	Trần Tấn	An	25/03/2004	Nam	CCQ2217C	8.7	V	6.0		7,10		Khá	
2	2120030145	Hồ Gia	Bảo	24/10/2002	Nam	CCQ2003E	5.0	V	5.0		5,00		Trung bình yếu	
3	2122170123	Trần Quốc	Bảo	09/08/2004	Nam	CCQ2217C	10.0	V	8.0		8,80		Giỏi	
4	2122170102	Võ Thành	Công	29/11/2004	Nam	CCQ2217C	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
5	2122260142	Nguyễn Ngọc	Cường	24/02/2004	Nam	CCQ2226A	0.0	V						
6	2122170110	Nguyễn Võ Quang	Đăng	03/10/2003	Nam	CCQ2217C	0.0	V						
7	2122260006	Nguyễn Hoàng Tiến	Đạt	22/10/2004	Nam	CCQ2226A	8.7	V	8.0		8,30		Khá	
8	2122170115	Ngô Đăng	Đồng	24/08/2004	Nam	CCQ2217C	10.0	V	6.0		7,60		Khá	
9	2122140052	Trần Đại	Đồng	22/02/2004	Nam	CCQ2214B	10.0	V	8.0		8,80		Giỏi	
10	2121170276	Đào Minh	Đức	05/12/2003	Nam	CCQ2117H	0.0	V						
11	2122070032	Lê Thị Phương	Dương	10/05/2002	Nữ	CCQ2207A	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
12	2122170095	Trần Thanh	Duy	23/11/2004	Nam	CCQ2217C	9.3	V	6.0		7,30		Khá	
13	2122170100	Nguyễn Xuân	Giang	02/08/2004	Nam	CCQ2217C	7.7	V	6.0		6,70		Trung bình	
14	2122170087	Trần Minh	Hải	29/07/2004	Nam	CCQ2217C	0.0	V						
15	2121180107	Dương Vinh	Hào	30/04/2003	Nam	CCQ2118C	7.0	V	9.0		8,20		Khá	
16	2122140046	Ngô Hoàng	Hào	14/06/2003	Nam	CCQ2214B	8.3	V	9.0		8,70		Giỏi	
17	2122260124	Trần Trọng	Hiếu	10/01/2003	Nam	CCQ2226A	10.0	V	9.0		9,40		Giỏi	
18	2122140062	Phạm Xuân	Hùng	02/10/2004	Nam	CCQ2214B	5.0	V	8.0		6,80		Trung bình	
19	2120110379	Nguyễn Việt	Hưng	22/10/2002	Nam	CCQ2011J	0.0	V						
20	2121200027	Võ Thành	Hưng	20/07/2003	Nam	CCQ2120A	0.0	V						
21	2121180101	Dụng Minh	Huy	15/06/2003	Nam	CCQ2118C	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
22	2121200005	Phạm Hoàng	Huy	15/09/2003	Nam	CCQ2120A	0.0	V						
23	2122130081	Nguyễn Ngọc Khoa	Khai	09/03/2004	Nữ	CCQ2212D	0.0	V						
24	2122170090	Huỳnh Thái	Khang	30/05/2004	Nam	CCQ2217C	7.3	V	9.0		8,30		Khá	
25	2122170105	Phạm Văn	Khánh	10/07/2004	Nam	CCQ2217C	7.3	V	9.0		8,30		Khá	
26	2122180040	Phạm Đăng	Khoa	23/06/2004	Nam	CCQ2218B	0.0	V						
27	2122040003	Trần Như	Khoa	12/07/2004	Nam	CCQ2204A	8.0	V	4.0		5,60		Trung bình	

28	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	Nam	CCQ2118C	10.0	V	5.0		7,00		Khá	
29	2121100010	Bùi Đoàn Thùy	Linh	05/02/2003	Nữ	CCQ2110A	0.0	V						
30	2120170405	Nguyễn Hữu	Lộc	29/10/2002	Nam	CCQ2017L	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
31	2122260144	Nguyễn Văn	Lợi	11/07/2004	Nam	CCQ2226A	9.3	V	9.0		9,10		Giỏi	
32	2122220032	Hứa Đức	Mạnh	15/02/2004	Nam	CCQ2222A	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
33	2122260012	Đỗ Hoài	Nam	29/03/2003	Nam	CCQ2226A	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
34	2122170111	Lê Hoài	Nam	06/06/2004	Nam	CCQ2217C	5.0	V	5.0		5,00		Trung bình yếu	
35	2121260027	Võ Như	Nga	21/07/2003	Nữ	CCQ2126A	5.7	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
36	2122170114	Trần Quốc	Nghĩa	19/09/2004	Nam	CCQ2217C	5.0	V	8.0		6,80		Trung bình	
37	2122170096	Nguyễn Minh	Nhật	19/04/2004	Nam	CCQ2217C	5.7	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
38	2121260077	Huỳnh	Như	02/02/2003	Nữ	CCQ2126C	0.0	V						
39	2121180086	Nguyễn Hoàng	Phú	27/03/2003	Nam	CCQ2118C	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
40	2122170109	Võ Triệu	Phú	07/10/2004	Nam	CCQ2217C	8.3	V	5.0		6,30		Trung bình	
41	2122140055	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/06/2004	Nam	CCQ2214B	8.0	V	8.0		8,00		Khá	
42	2120030190	Châu Trần Vinh	Quang	06/11/2000	Nam	CCQ2003F	5.7	V	8.0		7,10		Khá	
43	2121180097	Trần Khánh	Quang	03/05/2003	Nam	CCQ2118C	0.0	V						
44	2122170103	Nguyễn Thành	Sang	29/12/2003	Nam	CCQ2217C	6.0	V	5.0		5,40		Trung bình yếu	
45	2121200038	Nguyễn Tiến	Thành	16/07/2003	Nam	CCQ2120B	0.0	V						
46	2122170093	Phan Văn	Thành	25/06/2003	Nam	CCQ2217C	6.7	V	6.0		6,30		Trung bình	
47	2122110024	Nguyễn Anh	Thị	16/04/2004	Nam	CCQ2211A	8.7	V	7.0		7,70		Khá	
48	2120030062	Nguyễn Thanh	Thiên	16/08/2002	Nam	CCQ2003B	0.0	V						
49	2122270001	Mang Công	Thiện	12/06/2000	Nam	CCQ2227A	9.3	V	7.0		7,90		Khá	
50	2122180046	Nguyễn Văn	Thiệt	13/11/2004	Nam	CCQ2218B	8.7	V	8.0		8,30		Khá	
51	2120110305	Nguyễn Minh	Thuận	30/05/2002	Nam	CCQ2011I	5.0	V	6.0		5,60		Trung bình	
52	2121120454	Nguyễn Minh	Thuận	01/10/2003	Nam	CCQ2111J	5.0	V						
53	2122100042	Tạ Thanh	Thương	03/06/2004	Nam	CCQ2210B	10.0	V	8.0		8,80		Giỏi	
54	2122270123	Nguyễn Thị	Thúy	20/03/2004	Nữ	CCQ2227D	0.0	V						
55	2122040033	Thiều Văn	Tiến	12/06/2004	Nam	CCQ2204A	7.3	V	9.0		8,30		Khá	
56	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	Nam	CCQ2218B	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
57	2122170122	Đoàn Văn	Tín	30/05/2004	Nam	CCQ2217C	5.0	V	7.0		6,20		Trung bình	
58	2120050065	Huỳnh Minh	Trí	08/12/2002	Nam	CCQ2005B	5.0	V	8.0		6,80		Trung bình	
59	2121120651	Lê Kiều	Trinh	16/05/2002	Nữ	CCQ2112B	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
60	2121110279	Hà Minh	Trung	01/04/2003	Nam	CCQ2111H	6.3	V	8.0		7,30		Khá	
61	2122180017	Nguyễn Ngọc	Tường	11/09/2004	Nam	CCQ2218A	0.0	V						

62	2122140039	Nguyễn Hữu	Tỷ	18/05/2004	Nam	CCQ2214B	6.7	V	4.0		5,10		Trung bình yếu	
----	------------	------------	----	------------	-----	----------	-----	---	-----	--	------	--	----------------	--

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Lương Anh Kiệt